

CHỈ THỊ

**Về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin
trong ngành ngoại giao**

Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá xác định *ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là phương tiện chủ lực để rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước đi trước, là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan nhằm tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả.*

Chiến lược công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ “Công nghệ thông tin là một trong các động lực quan trọng nhất của sự phát triển, là công cụ quan trọng hàng đầu để thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ, hình thành xã hội thông tin, rút ngắn quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước”.

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước *xác định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên* nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức và cá nhân, hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch.

Thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã có nhiều nỗ lực trong triển khai các chương trình, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành tác nghiệp, trang bị cơ sở vật chất và xây dựng một số dịch vụ công phục vụ nhân dân, đã thu được một số kết quả bước đầu trong tin học hoá quản lý hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ngành Ngoại giao là yêu cầu bức thiết của tiến trình tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Nhằm đáp ứng yêu cầu đó, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định đặt công tác ứng dụng công nghệ thông tin *là một nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của toàn ngành*, với những nội dung chính sau:

I. Nhiệm vụ chung:

Thứ nhất, quán triệt đầy đủ và nâng cao nhận thức trong toàn thể cán bộ, nhân viên ngành Ngoại giao về vai trò, tác dụng của ứng dụng công nghệ thông tin, coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của toàn Ngành.

Thứ hai, gắn kết công tác ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, tiến hành rà soát, cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và thống nhất các quy trình công tác làm cơ sở cho việc xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc và cung cấp dịch vụ công cho cá nhân và các tổ chức.

Thứ ba, khẩn trương xây dựng và thường xuyên cập nhật các cơ sở dữ liệu dùng chung và dùng riêng theo kịp nhu cầu nghiên cứu và quản lý điều hành công việc của ngành và của từng đơn vị.

Thứ tư, nhanh chóng nâng cấp hệ thống mạng, khắc phục những hạn chế và bất cập đảm bảo yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện các cổng thông tin điện tử.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện các thể chế, cơ chế, chính sách, quy định, chế độ, tiêu chuẩn liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành, các chuẩn công nghệ thông tin, chế độ bảo mật và an toàn thông tin...tạo môi trường thuận lợi cho ứng dụng công nghệ thông tin.

Thứ sáu, tăng cường đào tạo và bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng tin học cho cán bộ công chức toàn Ngành.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Thông tin:

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng và làm đầu mối triển khai thực hiện Đề án kích cầu công nghệ thông tin trong 2 năm 2009 – 2010 nhằm tạo nên sự bứt phá cần thiết trong ứng dụng công nghệ thông tin, đưa Bộ Ngoại giao trở thành một trong các cơ quan nhà nước đi đầu trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng Chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Ngoại giao cho thời kỳ 5 năm 2009 – 2013 và định hướng tầm nhìn tới 2020 khi Bộ Ngoại giao chuyển về trụ sở mới.

- Xây dựng quy hoạch, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị cả trong và ngoài nước xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu, tác chiến và điều hành quản lý công việc.

- Nâng cấp hệ thống mạng, khắc phục những hạn chế và bất cập hiện nay đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cấp và hoàn thiện Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao, Cổng thông tin điện tử nội bộ.

- Xây dựng và trình Bộ ban hành các quy chế, chính sách, tiêu chuẩn về công nghệ thông tin áp dụng trong toàn Ngành: Quy chế quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin, Quy chế quản lý và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ tiêu chuẩn công nghệ thông tin cho ngành Ngoại giao đối với các hệ thống công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng, Quy chế bảo mật thông tin trong mạng thông tin nội bộ, Quy chế sử dụng thư điện tử trong công tác theo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Tiêu chuẩn về trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ công chức Bộ Ngoại giao, đề xuất kiện toàn mô hình tổ chức về quản lý công nghệ thông tin trong toàn ngành.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề toàn Ngành về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động.

- Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các công ty công nghệ thông tin và truyền thông có uy tín để hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho Bộ Ngoại giao .

- Hàng năm tổ chức đánh giá, xếp hạng và kiến nghị Bộ hình thức biểu dương khen thưởng các đơn vị và các cá nhân có thành tích xuất sắc về ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng tiêu chuẩn công nghệ thông tin đưa vào tiêu chuẩn xét bình bầu thi đua hàng năm cho các đơn vị trong Bộ (Văn phòng Bộ).

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Văn bản pháp quy liên quan đến ngoại giao (Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế), Công văn (Phòng Hành chính), Đại sự ký, Đoàn ra – Đoàn vào (các Vụ khu vực).

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia như: CSDL quốc gia về người Việt Nam ở nước ngoài do Thủ tướng Chính phủ giao (Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài), CSDL quốc gia về biên giới, lãnh thổ (Ủy ban biên giới quốc gia).

- Nâng cấp Mạng quốc gia hội nhập kinh tế do Thủ tướng Chính phủ giao thành Công nghệ thông tin Ngoại giao kinh tế và Hội nhập kinh tế quốc tế (Vụ Hợp tác kinh tế đa phương).

- Đưa các ứng dụng bảo mật thông tin, dữ liệu vào các phần mềm, cơ sở dữ liệu trên mạng của Bộ, đảm bảo bí mật và an toàn thông tin (Cục Cơ yếu).

- Xây dựng và trình Bộ ban hành Quy chế và tiêu chuẩn về trình độ công nghệ thông tin khi xét đề bạt và duyệt luân chuyển tại CQĐD để áp dụng cho năm 2010 trở đi (Vụ Tổ chức - Cán bộ).

- Xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên trong Bộ, xây dựng đề án và tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin (Vụ Tổ chức - Cán bộ, Học viện Ngoại giao).

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc:

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị rà soát và điều chỉnh các dự án công nghệ thông tin, tổ chức thẩm định các dự án theo các quy định hiện hành.
- Tổng kết các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ 3 tháng 1 lần về việc thực hiện Chỉ thị này.

2. Các đơn vị trong nước và các Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài:

- Khẩn trương xác định nhu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành công việc tại đơn vị, hoàn thành trước tháng 6/2009.
- Rà soát, hợp lý hoá quy trình công tác của đơn vị theo hướng đơn giản “một cửa” làm cơ sở để xây dựng các ứng dụng quản lý và điều hành hoàn thành trước tháng 6/2009.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.
- Thu thập, tập hợp, biên tập và cập nhật thông tin do đơn vị phụ trách quản lý lên website của Bộ trên internet và Mạng thông tin nội bộ của Bộ theo hướng dẫn của Trung tâm Thông tin và Vụ Thông tin Báo chí.
- Cử cán bộ lãnh đạo phụ trách và các chuyên viên thực hiện việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị và thông báo cho Trung tâm Thông tin để tập hợp danh sách báo cáo Bộ trưởng.
- Nghiên cứu, đề xuất các dự án hợp tác quốc tế về ứng dụng công nghệ thông tin, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài và Việt kiều cho Bộ Ngoại giao .

3. Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật về điều ước quốc tế.

4. Văn phòng Bộ:

- Hướng dẫn các đơn vị rà soát, cải tiến, hợp lý hóa các quy trình công việc và các thủ tục hành chính làm cơ sở xây dựng các ứng dụng và cơ sở dữ liệu.
- Đưa nội dung về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin vào chương trình công tác, các báo cáo sơ kết, tổng kết của Bộ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin xây dựng tiêu chuẩn ứng dụng công nghệ thông tin đưa vào tiêu chuẩn xét bình bầu thi đua hàng năm cho các đơn vị trong Bộ.

- Phối hợp đề xuất và thực hiện các biện pháp thi đua, khen thưởng tạo động lực khuyến khích các hoạt động, sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Cục Quản trị - Tài vụ:

- Đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của toàn ngành và của từng đơn vị, trước mắt là Đề án kích cầu công nghệ thông tin trong 2 năm 2009-2010.

- Chủ trì xây dựng Quy chế tài chính cho ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ khuyến khích vật chất cho những người tham gia làm nội dung thông tin.

- Hướng dẫn các đơn vị về phương pháp dự toán kinh phí dự án, phối hợp với Trung tâm Thông tin thẩm định các dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

6. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế và tiêu chuẩn về trình độ công nghệ thông tin khi xét đề bạt và duyệt luân chuyển tại CQDD để bắt đầu áp dụng từ năm 2010.

- Chủ trì xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng về công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên trong Bộ.

- Xây dựng đề án đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tổ chức các khóa đào tạo với nội dung và hình thức thích hợp, phối hợp với Trung tâm Thông tin triển khai hình thức học trực tuyến qua mạng (E-learning).

- Đáp ứng nhu cầu nhân lực về công nghệ thông tin cho Bộ.

7. Cục Cơ yếu:

- Chủ trì xây dựng quy chế, chính sách về bí mật, an toàn thông tin trong hệ thống mạng của Bộ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan đưa các ứng dụng bảo mật thông tin, dữ liệu vào các phần mềm, cơ sở dữ liệu trên hệ thống mạng của Bộ.

8. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ:

- Phát động và duy trì phong trào phát huy sáng tạo, sáng kiến trong việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng hiệu quả công tác.

- Là lực lượng nòng cốt triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị.

III. Chế độ báo cáo:

- Các đơn vị trong nước và các Cơ quan đại diện định kỳ báo cáo tình hình triển khai Chỉ thị này cho Ban chỉ đạo về công nghệ thông tin của Bộ Ngoại giao (qua Trung tâm Thông tin), bao gồm: kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trước ngày 30/5; báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm trước ngày 30 tháng 5 và báo cáo tổng kết năm trước ngày 30 tháng 11.

- Trung tâm Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, Thủ trưởng các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Sở Ngoại vụ TPHCM;
- Các Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài;
- Lưu TTTT, HC.

Đã ký

Phạm Gia Khiêm